

Bản án số: **39/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 19/6/2020

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Sô Phép

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Tiến

Bà Chung Kim Sang

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thanh Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố RG, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục chung vụ án thụ lý số: 500/2019/TLST-HNGĐ ngày 5 tháng 11 năm 2019, về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 5 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố Phi Kinh, phường VH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Phan Văn C, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường VH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14/10/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc C trình bày: Tôi và anh C tự quen biết, có tổ chức lễ cưới vào năm 2016, có đăng ký kết theo quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân phường VH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/6/2016. Sau khi cưới vợ

chồng sống với gia đình anh C tại số nhà 30/293 khu phố Phi Kinh, phường VH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên nhân xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế, anh C làm nghề ngư phủ thường xuyên vắng nhà nhưng mỗi lần về là không quan tâm, lo lắng vợ con và thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, tôi đã khuyên can nhiều lần nhưng anh C không sửa đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên tôi làm đơn xin ly hôn với anh C.

- Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc C xác định có 01 người con chung tên Phan Ngọc Yến N, sinh ngày 23/02/2017, hiện con đang sống với tôi. Chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Phan Văn C đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà cho anh Phan Văn C theo đúng trình tự do Bộ luật tố tụng dân sự quy định, nhưng anh C không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Từ khi thụ lý đến ngày đưa quyết định ra xét xử đã vi phạm khoản 1 Điều 203 BLTTDS.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà: Tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị C là có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Phan Ngọc Yến N cho chị C nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị C xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc C khởi kiện yêu cầu “Xin ly hôn” với anh Phan Văn C. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Phan Văn C vắng mặt không rõ lý do và chị C đồng ý xét xử vắng mặt anh C. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C.

Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án nhận thấy do vụ án tranh chấp cần có thời gian điều tra, xác minh nên kéo dài thời gian, vi phạm thời hạn xét xử và thời hạn hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh C tự quen biết nhau và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào đầu năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được UBND phường VH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/6/2016 theo quy định của pháp luật về Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh C, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống vợ chồng chị C và anh C không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh C làm nghề ngư phủ thường xuyên vắng nhà nhưng mỗi lần về là tụ tập bạn bè ăn nhậu, không quan tâm, lo lắng vợ con; chị C khuyên can nhiều lần nhưng anh C không sửa đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2017. Trong thời gian chị C, anh C sống ly thân nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh C đã đến mức trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh C là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Từ những cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh C.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Ngọc C xác định vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Phan Ngọc Yến N, sinh ngày 23/02/2017, hiện con đang sống với Chăm. Chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của cháu N và hiện tại cháu N còn nhỏ đang sống với chị C. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao người con chung tên Phan Ngọc Yến N cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chị C không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phan Văn C không có ý kiến trình bày tại Tòa án về vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung; nếu sau này anh C có tranh chấp về các vấn đề trên thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc C là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc C được ly hôn với anh Phan Văn C.

2/ Về con chung: Giao người con chung tên Phan Ngọc Yến N, sinh ngày 23/02/2017 cho chị Nguyễn Ngọc C được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Buộc chị Nguyễn Ngọc C phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, chị C được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009563 ngày 23/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG, Kiên Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THẠCH SÔ PHÉP